

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị NA, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Hồng M, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; hiện đang ở Vương quốc Anh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hồ Thị NA trình bày:

Chị Hồ Thị NA và anh Trần Hồng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Yên,

huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 17 tháng 11 năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị sống tại tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng với nhau trong kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khắc phục, hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Khoảng năm 2013, anh M sang Vương quốc Anh làm ăn đến nay chưa về. Vợ chồng sống xa cách nhiều năm nên tình cảm dần lạnh nhạt, ít khi liên lạc, nói chuyện với nhau, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị NA làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Hồ Thị NA và anh Trần Hồng M có 02 con chung là Trần Bảo Gia Hân, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007 và Trần Anh Quân, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2005. Khi ly hôn, chị NA nhận nuôi cả hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị NA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của anh Trần Hồng M: Anh M có đăng ký hộ khẩu tại phường Hải Sơn, quận ĐS, thành phố Hải Phòng, ở cùng chị Hồ Thị NA. Chị NA cho biết hiện anh M đang làm việc ở Vương quốc Anh, chị NA không biết địa chỉ cụ thể của anh M vì anh M không liên lạc với chị. Anh M đi sang Vương quốc Anh từ năm 2013, từ đó chưa trở về Việt Nam. Anh M có liên lạc với bố mẹ anh qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của chị Trần Thị Lợi - chị ruột của anh Trần Hồng M trình bày:

Chị Lợi là chị ruột của anh Trần Hồng M. Hiện bố mẹ đẻ của anh M đều đã mất. Chị cho biết: Anh M và chị Hồ Thị NA kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 17 tháng 11 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng anh M chung sống ở xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2013 thì chuyển ra sống tại Tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, anh M có nói là vợ chồng bất đồng nhiều mặt. Đến năm 2013, anh M sang Vương quốc Anh làm ăn, từ đó đến nay chưa về và anh M thường xuyên liên lạc với chị vì bố mẹ chị hiện nay đã mất. Nay chị NA xin ly hôn với anh M, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Hồ Thị NA và anh Trần Hồng M có 02 con chung là Trần Bảo Gia Hân, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007 và Trần Anh Quân, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2005. Khi ly hôn, chị NA nhận nuôi cả hai cháu nên đề nghị

Tòa án giải quyết cho hai cháu được ở với mẹ cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị được biết chị NA không yêu cầu giải quyết.

Về địa chỉ nơi cư trú của anh Trần Hồng M: Anh M đi Vương quốc Anh lao động từ năm 2013. Anh M thường xuyên liên lạc qua mạng xã hội với chị Lợi. Chị Lợi chỉ biết hiện anh M đang ở Vương quốc Anh. Chị không biết địa chỉ cụ thể của anh M ở Vương quốc Anh.

Xác M tại chính quyền địa phương: Anh Trần Hồng M, sinh năm 1973 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận DS, thành phố Hải Phòng. Hiện nay anh M không có mặt tại địa phương. Việc anh M hiện đang ở đâu, làm gì thì Công an phường Hải Sơn không nắm rõ.

Xác M tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện anh M có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 29 tháng 9 năm 2013, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa phương nhận đồng thời niêm yết tại tổ dân phố, tại UBND phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Hồng M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa chị NA và anh M đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị NA được ly hôn với anh Trần Hồng M. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Bảo Gia Hân, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007 và Trần Anh Quân, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2005 cho chị Hồ Thị NA nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hồ Thị NA phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hồ Thị NA có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Hồng M. Chị Hồ Thị NA cư trú tại phường Hải Sơn, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; anh Trần Hồng M cư trú tại Vương quốc Anh (không rõ địa chỉ). Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Trần Hồng M hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị Hồ Thị NA chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Hồng M ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh Trần Hồng M ở nước ngoài. Chị gái của anh Trần Hồng M xác nhận anh Trần Hồng M vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Tuy nhiên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng chị gái anh Trần Hồng M không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh Trần Hồng M cho Tòa án. Như vậy, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh M theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị NA vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị NA và anh Trần Hồng M.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị NA và anh Trần Hồng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên Yên, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 17 tháng 11 năm 2004. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2013, anh Trần Hồng M sang Vương quốc Anh làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Nay chị NA xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị NA xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị NA.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị NA và anh Trần Hồng M có 02 con chung là Trần Bảo Gia Hân, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007 và Trần Anh Quân, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2005. Khi ly hôn, chị NA nhận nuôi cả hai cháu. Hiện hai cháu đều đang ở với chị NA, chị NA vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt; đồng thời hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con chung cho chị Hồ Thị NA trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị NA không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị NA không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị NA là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị NA:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị NA được ly hôn với anh Trần Hồng M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Bảo Gia Hân, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007 và Trần Anh Quân, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2005 cho chị Hồ Thị NA trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị NA không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị NA không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị NA phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số **0018881 ngày 27 tháng 4 năm 2021** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hồ Thị NA đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị NA được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Trần Hồng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng
- UBND xã Diên Yên, Diên Châu, Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà